

Số: 93/2018/QĐST- HNGĐ

Đ, ngày 29 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 91/2018/TLST - HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Phan Công L**, sinh năm 1951

Địa chỉ: Đội 7, Thôn 1, xã N, huyện Đ, tỉnh G.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thanh N**, sinh năm 1969

Địa chỉ: Đội 7, Thôn 1, xã N, huyện Đ, tỉnh G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Phan Công L và bà Nguyễn Thị Thanh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Ông L và bà N có 06 con chung là: Phan Thị Thanh T, sinh năm 1979; Phan Thị Bích T, sinh năm 1982; Phan Văn L, sinh năm 1984; Phan Công P, sinh năm 1987; Phan Công V, sinh năm 1989; Phan Thị Thị V, sinh năm 1993. Hiện nay, các con ông bà đều đã trưởng thành và lập gia đình riêng nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con chung.

2.2. *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông L và bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí:* Ông L và bà N mỗi người phải nộp 50% tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 75.000đ; ông L tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm thay cho bà N nên tiền án phí mà ông L phải nộp tổng cộng là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp; ông L được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai số 0002656, ngày 20/6/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân H